**PHỤ LỤC 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm …* |

#### GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, BỔ SUNG NGHIỆP VỤ

#### CHỨNG THƯ SỐ CHO CÁ NHÂN

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: ………………………….…

Số điện thoại di động: ………………… Địa chỉ email: …………….……………..

1. ***Thông tin của cá nhân được cấp chứng thư số Ngân hàng Nhà nước***

|  |
| --- |
| Họ và tên: …………………………………………………….. Giới tính[[1]](#footnote-1): ……………  Ngày sinh: ……………………………………………………. Quốc tịch[[2]](#footnote-2): …………..  Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ……………… ………………………………..…………..  Mã số doanh nghiệp[[3]](#footnote-3)…….…………………………………………………..  Mã đơn vị (chi nhánh nơi công tác): …………..  Địa chỉ nơi công tác: …………………………………………………………………….  Điện thoại di động: …………………………Địa chỉ email: ……………………………  Chức vụ: ………………………………… Phòng ban:……………………………….. |

1. ***Thông tin đề nghị***

- Đề nghị cấp mới chứng thư số: 🞏

|  |
| --- |
| Thời hạn hiệu lực (tối đa là 05 năm kể từ ngày chứng thư số có hiệu lực): …….... năm  Nghiệp vụ chứng thư số: …………………………….  Mục đích sử dụng: *(Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH))*:  🞏 Truyền thông 🞏 Phê duyệt giao dịch |

- Đề nghị bổ sung nghiệp vụ chứng thư số: 🞏

|  |
| --- |
| Nghiệp vụ chứng thư số hiện có (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM …): ……………………  Nghiệp vụ chứng thư số đề nghị bổ sung (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM): ………………  Mục đích sử dụng: *(Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH))*:  🞏 Truyền thông 🞏 Phê duyệt giao dịch |

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người đại diện hợp pháp *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Lưu tại đơn vị. |  |

***Chú thích*:**

- Trường **“Nghiệp vụ chứng thư số”**: ghi tất cả các nghiệp vụ chứng thư số có nhu cầu cấp mới chứng thư số.

- Trường **“Nghiệp vụ chứng thư số hiện có”**: thống kê tất cả các nghiệp vụ chứng thư số hiện có.

- Trường “**Nghiệp vụ chứng thư số đề nghị bổ sung”**:chỉ ghi các nghiệp vụ chứng thư số có nhu cầu bổ sung thêm.

Ghi tên viết tắt tương ứng với từng nghiệp vụ chứng thư số, cụ thể:

| **STT** | **Tên viết tắt nghiệp vụ CTS** | **Nghiệp vụ CTS** |
| --- | --- | --- |
|  | DVC | Hệ thống dịch vụ công |
| 1 | TTLNH | Hệ thống thanh toán liên ngân hàng |
|  | BCNHNN | Hệ thống báo cáo Ngân hàng Nhà nước |
| 2 | TTM | Hệ thống đấu thầu và nghiệp vụ thị trường mở |
| 5 | BCBHTG | Báo cáo của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam |

**PHỤ LỤC 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm …* |

#### GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, BỔ SUNG NGHIỆP VỤ

#### CHỨNG THƯ SỐ CHO TỔ CHỨC

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: ………………………….…

Số điện thoại di động: ………………… Địa chỉ email: …………….……………..

***1. Thông tin tổ chức được cấp chứng thư số Ngân hàng Nhà nước***

|  |
| --- |
| Tên cơ quan, tổ chức: ……………………………………………………………………..  Địa chỉ: ……………………………………………………………………………………  Mã số doanh nghiệp[[4]](#footnote-4):………………………………………………………………………..  Mã đơn vị: ………………………………………………………………………………...  Điện thoại di động[[5]](#footnote-5): ………………………… Địa chỉ email[[6]](#footnote-6): …………………………… |

***2. Thông tin đề nghị***

- Đề nghị cấp mới chứng thư số: 🞏

|  |
| --- |
| Thời hạn hiệu lực (tối đa là 05 năm kể từ ngày chứng thư số có hiệu lực): …….... năm  Nghiệp vụ chứng thư số: (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM …): …………………………….  Mục đích sử dụng: *(Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH))*:  🞏 Truyền thông 🞏 Phê duyệt giao dịch |

- Đề nghị bổ sung nghiệp vụ chứng thư số: 🞏

|  |
| --- |
| Nghiệp vụ chứng thư số hiện có (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM …): ……………………  Nghiệp vụ chứng thư số đề nghị bổ sung (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM): ………………  Mục đích sử dụng: *(Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH))*:  🞏 Truyền thông 🞏 Phê duyệt giao dịch |

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người quản lý, phụ trách chứng thư số**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người đại diện hợp pháp *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Lưu tại đơn vị. |  |

**PHỤ LỤC 03**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm …* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, THAY ĐỔI NỘI DUNG CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: ………………………….…..

Số điện thoại di động: …………………… Địa chỉ email: …………….…………...

1. ***Thông tin thuê bao***

|  |
| --- |
| Tên thuê bao: ……………………………………………………………………………  Mã đơn vị: ………………………………………………………………………………  Điện thoại di động[[7]](#footnote-7): ………………………… Địa chỉ email[[8]](#footnote-8): …………………………  Định danh thuê bao[[9]](#footnote-9):……………………………………………………………………. |

1. ***Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao***

|  |
| --- |
| Loại chứng thư số: 🞏 Cá nhân 🞏 Tổ chức  Số hiệu của chứng thư số[[10]](#footnote-10): a) ………………………… b) …………………………  Ngày cấp: ……………… Ngày hết hạn: ..……… ..……… ..………  Nghiệp vụ chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM …):………………………… |

1. ***Thông tin đề nghị***

- Đề nghị gia hạn chứng thư số: 🞏 Thời hạn gia hạn (tối đa là 05 năm): ……… năm

- Đề nghị thay đổi nội dung thông tin chứng thư số: 🞏

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin cần thay đổi** | **Thông tin mới** |
|  |  |

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người đại diện hợp pháp *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Lưu tại đơn vị. |  |

**PHỤ LỤC 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm …* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM DỪNG CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: ………………….….………..

Số điện thoại di động: …………………… Địa chỉ email: …………….……………

1. ***Thông tin thuê bao***

|  |
| --- |
| Tên thuê bao: ………………………………………………………………………………..  Mã đơn vị: …………………………………………………………………………………..  Điện thoại di động[[11]](#footnote-11): ………………………… Địa chỉ email[[12]](#footnote-12): …………………………….  Định danh thuê bao[[13]](#footnote-13): ……………………………………………………………………….. |

1. ***Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao***

|  |
| --- |
| Loại chứng thư số: 🞏 Cá nhân 🞏 Tổ chức  Số hiệu của chứng thư số[[14]](#footnote-14): a) ………………………… b) …………………………...  Ngày cấp: ..……………… Ngày hết hạn: ..……… ..……… ..………………………..  Nghiệp vụ chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM …): ………………………… |

1. ***Thông tin đề nghị tạm dừng***

|  |
| --- |
| Thời gian tạm dừng: Từ ngày ……………. Đến ngày ……………………………  Lý do tạm dừng:…………………………………………………………………… |

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người đại diện hợp pháp *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Lưu tại đơn vị. |  |

**PHỤ LỤC 05**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm …* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KHÔI PHỤC CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: ………………………….….……

Số điện thoại di động: …………………… Địa chỉ email: …………….……………….

1. ***Thông tin thuê bao***

|  |
| --- |
| Tên thuê bao: ……………………………………………………………………………  Mã đơn vị: ……………………………………………………………………………….  Điện thoại di động[[15]](#footnote-15): ………………………… Địa chỉ email[[16]](#footnote-16): …………………………..  Định danh thuê bao[[17]](#footnote-17): ……………………………………………………………………. |

1. ***Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao***

|  |
| --- |
| Loại chứng thư số: 🞏 Cá nhân 🞏 Tổ chức  Số hiệu của chứng thư số[[18]](#footnote-18): a) ………………………… b) …………………………  Ngày cấp: ..……………… Ngày hết hạn: ..……… ..……… ..………  Nghiệp vụ chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM …):…………………………. |

1. ***Thông tin đề nghị khôi phục***

|  |
| --- |
| Thời gian tạm dừng: Từ ngày …………….…. Đến ngày ……………….  Lý do khôi phục:…………………………………………………………………… |

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người đại diện hợp pháp *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Lưu tại đơn vị. |  |

**PHỤ LỤC 06**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm …* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI, HỦY BỎ NGHIỆP VỤ CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> đề nghị Cục Công nghệ thông tin thu hồi chứng thư số/ hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của các thuê bao sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thuê bao | Định danh thuê bao[[19]](#footnote-19) | Số hiệu chứng thư số[[20]](#footnote-20) | Loại đề nghị[[21]](#footnote-21) | Nghiệp vụ cần thu hồi/hủy bỏ[[22]](#footnote-22) | Mục đích sử dụng  (*Phê duyệt, truyền thông*) | Thư điện tử (email)[[23]](#footnote-23) | Lý do |
| 1  2 | ………..  ……….. | ………..  ……….. | ………..  ……….. | ………..  ……….. | ………..  ……….. | ………..  ……….. | ………..  ……….. | ………..  ……….. |

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam kết các thông tin đề nghị thu hồi chứng thư số là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: ………………….….………

Số điện thoại di động: ………………… Địa chỉ email: …………….………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người đại diện hợp pháp *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

***Nơi nhận***:

- Như trên;

- Lưu tại đơn vi.

**PHỤ LỤC 07**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm …* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI CẶP KHOÁ CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: ………………………….….………..

Số điện thoại di động: …………………… Địa chỉ email: …………….…………………..

1. ***Thông tin thuê bao***

|  |
| --- |
| Tên thuê bao: …………………………………………………………………………….  Địa chỉ: ………………………………………………………………………………….  Mã đơn vị: ……………………………………………………………………………….  Điện thoại di động[[24]](#footnote-24): ………………………… Địa chỉ email[[25]](#footnote-25): …………………………..  Định danh thuê bao[[26]](#footnote-26): ……………………………………………………………………. |

1. ***Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao***

|  |
| --- |
| Loại chứng thư số: 🞏 Cá nhân 🞏 Tổ chức  Số hiệu của chứng thư số[[27]](#footnote-27): a) ………………………… b) …………………………  Ngày cấp: ..………… ………… Ngày hết hạn: ..……… ..……… ..………  Nghiệp vụ chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM …):…………………………. |

1. ***Thông tin đề nghị thay đổi cặp khóa***

|  |
| --- |
| Lý do thay đổi: ……………………………………………………………………  Thời hạn chứng thư số (*tối đa là 05 năm* ):……… năm |

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người đại diện hợp pháp *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Lưu tại đơn vị. |  |

**PHỤ LỤC 08**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm …* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI MÃ KÍCH HOẠT CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: ………………………….….………..

Số điện thoại di động: …………………… Địa chỉ email: …………….………………..

1. ***Thông tin thuê bao***

|  |
| --- |
| Tên thuê bao: ……………………………………………………………………………..  Địa chỉ: ………………………………………………………………………………….  Mã đơn vị: ………………………………………………………………………………..  Điện thoại di động[[28]](#footnote-28): ………………………… Địa chỉ email[[29]](#footnote-29): ……………………………  Định danh thuê bao[[30]](#footnote-30): …………………………………………………………………….. |

1. ***Thông tin mã kích hoạt, chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao***

|  |
| --- |
| Loại chứng thư số: 🞏 Cá nhân **🞏** Tổ chức  Ngày cấp: ..……………… Ngày hết hạn: ..……… ..……… ..………  Nghiệp vụ chứng thư số: (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM …):……………………… |

1. ***Thông tin đề nghị***

|  |
| --- |
| Lý do thay đổi:…………………………………………………………………… |

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người đại diện hợp pháp *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Lưu tại đơn vị. |  |

**PHỤ LỤC 09**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2023/TT-NHNN ngày…/…/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>**  Số: …………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO ĐỐI SOÁT DANH SÁCH CHỨNG THƯ SỐ**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Đến ngày …………… <ddmmyyy>*

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

**1. Kết quả đối soát danh sách chứng thư số còn hiệu lực so với thực tế tại đơn vị**

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> xác nhận các thông tin tại danh sách chứng thư số (CTS) đang còn hiệu lực của đơn vị đến ngày .../…./…….. đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của NHNN như sau:

Khớp đúng với **nhu cầu sử dụng** và **thông tin thực tế** tại đơn vị.

 Không khớp với **nhu cầu sử dụng** và **thông tin thực tế** tại đơn vị.

Tổng số CTS đang hoạt động: ……………………………………………

Tổng số CTS cần thu hồi: ……………………….………….…………….

Tổng số CTS cần hủy nghiệp vụ: …………………………………………

Tổng số CTS cần kiểm tra, thay đổi thông tin: ………………..………….

**2. Danh sách chứng thư số chưa khớp đúng với nhu cầu sử dụng và thông tin thực tế tại đơn vị**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên thuê bao | Mã  đơn vị | Tên đơn vị | Nghiệp vụ CTS hiện có | Định danh thuê bao | Tình trạng | Nghiệp vụ CTS cần hủy | Ghi chú |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

……………………………………………………………………………………

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**  *(ghi rõ tên, điện thoại, email)* | **Người đại diện hợp pháp**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Nơi nhận***:

- Như trên;

- Lưu tại đơn vị.

***Chú thích*:**

1. Tại các cột có thông tin CTS **chưa khớp đúng** với **nhu cầu sử dụng** và **thông tin thực tế** **tại đơn vị**, đơn vị cập nhật lại thông tin đúng và ghi chú thông tin vào cột “Ghi chú”.

2. Danh sách CTS được sắp xếp theo thứ tự tăng dần của mã đơn vị/chi nhánh.

3. Cột **“Nghiệp vụ CTS hiện có”**: thống kê tất cả các nghiệp vụ CTS hiện có. Cột “**Nghiệp vụ CTS cần hủy”** chỉ ghi các nghiệp vụ CTS không có nhu cầu sử dụng nữa cần đề nghị Cục Công nghệ thông tin hủy.

Ghi tên viết tắt tương ứng với từng nghiệp vụ CTS, cụ thể:

| **STT** | **Tên viết tắt nghiệp vụ CTS** | **Nghiệp vụ CTS** |
| --- | --- | --- |
| 1 | TTLNH | Hệ thống Thanh toán liên ngân hàng |
| 2 | TTM | Hệ thống Đấu thầu và thị trường mở |
| 3 | BCNHNN | Hệ thống Báo cáo Ngân hàng Nhà nước |
| 4 | DVC | Hệ thống Dịch vụ công |
| 5 | BCBHTG | Báo cáo Bảo hiểm tiền gửi |

4. Cột **“Tình trạng”** ghi giá trị số theo quy định như sau:

Tình trạng =0: CTS KHÔNG còn nhu cầu sử dụng, cần thu hồi.

Tình trạng =1: CTS vẫn còn nhu cầu sử dụng, cần hủy bớt nghiệp vụ.

Tình trạng =2: CTS cần kiểm tra hoặc thay đổi thông tin.

1. Chỉ cung cấp thông tin về giới tính đối với cá nhân là người nước ngoài. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ cung cấp thông tin về quốc tịch đối với cá nhân là người nước ngoài. [↑](#footnote-ref-2)
3. Là mã số trên Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của tổ chức. [↑](#footnote-ref-3)
4. Là mã số trên Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của tổ chức. [↑](#footnote-ref-4)
5. Là số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số. [↑](#footnote-ref-5)
6. Là địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số. [↑](#footnote-ref-6)
7. Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-7)
8. Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-8)
9. Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: *202.quanvq; quan.vuquang…*). [↑](#footnote-ref-9)
10. Số Serial Number của chứng thư số. [↑](#footnote-ref-10)
11. Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-11)
12. Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-12)
13. Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: *202.quanvq; quan.vuquang…*). [↑](#footnote-ref-13)
14. Số Serial Number của chứng thư số. [↑](#footnote-ref-14)
15. Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-15)
16. Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-16)
17. Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: *202.quanvq; quan.vuquang…*). [↑](#footnote-ref-17)
18. Số Serial Number của chứng thư số. [↑](#footnote-ref-18)
19. Định danh thuê bao của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: *202.quanvq; quan.vuquang…*). [↑](#footnote-ref-19)
20. Số Serial Number của chứng thư số. [↑](#footnote-ref-20)
21. Loại đề nghị ghi giá trị số theo quy định như sau: Loại đề nghị =1: Thu hồi; Loại đề nghị = 2: Hủy bỏ nghiệp vụ. [↑](#footnote-ref-21)
22. Trường hợp Loại đề nghị = 1: Liệt kê toàn bộ nghiệp vụ chứng thư số được cấp. Trường hợp Loại đề nghị = 2: Liệt kê các nghiệp vụ cần hủy bỏ. [↑](#footnote-ref-22)
23. Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-23)
24. Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-24)
25. Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-25)
26. Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: *202.quanvq; quan.vuquang…*). [↑](#footnote-ref-26)
27. Số Serial Number của chứng thư số. [↑](#footnote-ref-27)
28. Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-28)
29. Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức. [↑](#footnote-ref-29)
30. Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: *202.quanvq; quan.vuquang…*). [↑](#footnote-ref-30)